TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 118/2019/QĐST- HNGĐ	*Q, ngày 30 tháng 7 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 59; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 133/2019/TLST-VDS ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị **Trần Thị L**. Sinh năm: 1988.

ĐKHKTT: Thôn Cẩm Lũy, xã CL, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

+ Anh **Ngô Đăng D**. Sinh năm: 1985.

ĐKHKTT: Thôn Cẩm Lũy, xã CL, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Ngô Đăng D đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND xã CL, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống với nhau một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hai người không quan tâm đến nhau, đã sống ly thân mỗi người một nơi. Đến nay chị Trần Thị L và anh Ngô Đăng D xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Chị Trần Thị L và anh Ngô Đăng D đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Trần Thị L và anh Ngô Đăng D có hai con chung: Ngô Trần Đăng T, sinh ngày 11/9/2009 và Ngô Đăng K, sinh ngày 12/8/2011. Nay ly hôn hai bên thống nhất: Giao con chung Ngô Trần Đăng T,

sinh ngày 11/9/2009 và Ngô Đăng K, sinh ngày 12/8/2011 cho anh Ngô Đăng D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi)

Chị Trần Thị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung

[3] Về tài sản chung: Quá trình chung sống chị Trần Thị L và anh Ngô Đăng D không có tài sản chung,

[4] Về nợ chung: Quá trình chung sống chị Trần Thị L và anh Ngô Đăng D không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Chị Trần Thị L và anh Ngô Đăng D mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm lăm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng chị Trần Thị L đã tự nguyện nộp cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 22 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Trần Thị L và anh Ngô Đăng D thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Giao con chung Ngô Trần Đăng T, sinh ngày 11/9/2009 và Ngô Đăng K, sinh ngày 12/8/2011 cho anh Ngô Đăng D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi)

Chị Trần Thị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Trần Thị L được qua lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung, nợ chung**: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị L tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Trần Thị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 000.3448 ngày 22/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q; Chị Trần Thị L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND thị xã Q;*
- *THADS thị xã Q;*
- *UBND xã CL , T.X Q;*
- *Lưu hồ sơ, vp.*

THẨM PHÁN

Phan Hùng